

Ngày 16/08/2022

“ Về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Ba

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thuận
2. Bà Lê Thị Nhớ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lương Lê Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 04 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/6/2022 và quyết định hoãn phiên tòa 95/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26/7/2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Bà Phạm Lý Thu T**; Sinh năm: 1992; Địa chỉ: K62/11 đường Thi Sách, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

* *Bị đơn:* **Ông Nguyễn Hữu H**; Sinh năm: 1987; Địa chỉ: K339/26/26 đường Trường Chinh, tổ 18 Tân An, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* ***Nguyên đơn - bà Phạm Lý Thu T trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Hữu H có đăng ký kết hôn vào ngày 23/09/2016 tại UBND phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà ba mẹ bà T tại K62/11 đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng đã phát sinh ngay sau khi kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H không chăm lo gì đến gia đình, không quan

tâm gì đến vợ con, tuy vợ chồng mới cưới nhưng ông H vẫn đi chơi thường xuyên về khuya tầm 2-4 giờ sáng mới về đến nhà, việc đi chơi bạn bè cứ liên tục như vậy. Ngoài việc mâu thuẫn với vợ, ông H lớn tiếng với ba mẹ bà T, không tôn trọng ba mẹ vợ dù đang ở nhà của ba mẹ T, ông không bao giờ để ý gì đến việc dọn dẹp nhà dù ông là người trực tiếp bày bữa lộn xộn, mọi thứ, ông bày bữa ra thì mẹ bà T là người phải dọn.

Mặc dù ông H đã ly hôn vợ trước, nhưng thỉnh thoảng con và vợ cũ của ông về nhà ba mẹ ông H ngủ lại, chứng tỏ ông chưa hết lòng yêu thương bà T, ông còn có những hành động ghen tuông vô cớ, nghi ngờ bà T có quan hệ với các đồng nghiệp dù ông không có chứng cứ nào.

Hiện nay bà thấy mâu thuẫn của vợ chồng không thể hàn gắn được, bà không còn yêu thương gì ông H, vợ chồng đã ly thân từ nhiều tháng nay, không ai còn quan tâm gì đến nhau, ông H về nhà ba mẹ bà chủ yếu để thăm con, bà đã quá mệt mỏi với cuộc sống vợ chồng. Bà chỉ mong được thanh thản làm ăn nuôi dạy chăm sóc con. Do vậy, bà thiết tha đề nghị Tòa án nhân dân quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Hữu H càng sớm càng tốt.

- Về quan hệ con chung: Bà T xác định bà và ông H có 01 con chung là Nguyễn Ánh Bảo N sinh ngày 18/10/2018.

Ly hôn, bà Thảo có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến tuổi thành niên, yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ/tháng, thời gian thực hiện cấp dưỡng nuôi con vào ngày 20 hàng tháng kể từ tháng 9 năm 2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Bà T xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà T xác định không có.

*** Tại bản trình bày và phiên hòa giải ngày 16/05/2022 bị đơn ông Nguyễn Hữu H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông H xác nhận lời trình bày của bà Phạm Lý Thu T về điều kiện và thời điểm kết hôn là đúng, hôn nhân giữa ông bà là tự nguyện. Sau khi kết hôn ông bà sống tại K62/11 đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Trong quá trình chung sống vợ chồng cũng có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng để bà T đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông, ông còn yêu thương và muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái.

Vì ông không đồng ý ly hôn nên về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho bà T ly hôn với ông, thì ông có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Ánh Bảo N, sinh ngày 18/10/2018 cho đến tuổi thành niên, yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Ông xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông xác định ông và bà T không có nợ chung.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
phát biểu:***

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã thụ lý vụ án, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh, thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn; giao con chung tên là Nguyễn Ánh Bảo N, sinh ngày 18/10/2028 cho bà Phạm Lý Thu T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Lý Thu T đối với ông Nguyễn Hữu H về việc cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ kể từ tháng 9 năm 2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi

Về tài sản chung nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung nguyên đơn xác định không có, nên không đề cập giải quyết.

Trong các phiên hòa giải, ông Nguyễn Hữu H chỉ có mặt một lần mặc dù Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông H nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa lần thứ 2 ông Nguyễn Hữu H vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn bà Phạm Lý Thu T khởi kiện “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” đối với bị đơn là ông Nguyễn Hữu H có địa chỉ cư trú tại K339/26/26 đường T, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Lý Thu T và ông Nguyễn Hữu H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân UBND phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng vào ngày 23/09/2016, như vậy bà T và ông H đã tuân thủ đầy đủ các quy định về kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu được ly hôn với ông H.

Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy: Tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "...Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...". Theo đó, việc sống chung với nhau vừa là quyền, cũng là nghĩa vụ giữa vợ chồng, hiện nay bà T và ông H đã sống ly thân, việc ai người đó làm, không quan tâm gì đến nhau. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tổ chức hòa giải tạo điều kiện để vợ chồng ông bà trở về đoàn tụ, nhưng bà T cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn vì mâu thuẫn của ông bà đã trầm trọng không thể hàn gắn được.

Về phía ông H muốn đoàn tụ gia đình để cùng nhau nuôi dạy con cái, Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải cho các bên đương sự nhưng ông H chỉ tham gia có một lần còn lại đều vắng mặt không có lý do, chứng tỏ ông H không tha thiết muốn hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng.

Do đó, nguyện vọng xin được ly hôn của bà Phạm Lý Thu T là chính đáng và có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ánh Bảo N, sinh ngày 18/10/2018 cho đến tuổi thành niên và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ.

Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy: Việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải căn cứ vào điều kiện kinh tế của mỗi bên cũng như xem xét tới quyền lợi mọi mặt của con chung. Hiện con chung là Nguyễn Anh Bảo N đang sống chung với bà To, được bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, hơn nữa con chung còn quá nhỏ cần phải có sự chăm sóc của người mẹ. Do vậy, để không làm xáo trộn cuộc sống của con chung, HĐXX xét thấy việc giao con chung Nguyễn Ánh Bảo N cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà Phạm Lý Thu T, HĐXX thấy cần chấp nhận buộc ông Nguyễn Hữu H phải dưỡng nuôi con chung với số tiền mỗi tháng là 2.000.000đ, thời gian thực hiện vào ngày 20 hàng tháng, kể từ tháng 9 năm 2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Từ những nhận định trên nên yêu cầu của ông H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu bà Phạm Lý Thu T phải cấp dưỡng nuôi con với số tiền mỗi tháng là 2.000.000đ không được HĐXX chấp nhận.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Bà Phạm Lý Thu T không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

[4] Về nợ chung: Bà Phạm Lý Thu T xác định bà và ông Nguyễn Hữu H

không có nợ chung nên không xem xét đến.

[5] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị HĐXX xem xét cho bà T được ly hôn với ông H, về quan hệ con chung giao con chung tên Nguyễn Ánh Bảo N, sinh ngày 18/10/2018 cho bà Phạm Lý Thu T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ về tài sản chung và nợ chung không đề cập giải quyết, lời đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp như nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 thì:

Án phí HNGĐ sơ thẩm bà Phạm Lý Thu T phải chịu là 300.000đ.

Án phí cấp dưỡng ông Nguyễn Hữu H phải chịu là 300.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phạm Lý Thu T được ly hôn với ông Nguyễn Hữu H.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ánh Bảo N - Sinh ngày 18/10/2018 cho bà Phạm Lý Thu T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, ông Nguyễn Hữu H cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.000.000đ, thời gian thực hiện vào ngày 20 hàng tháng, kể từ tháng 9 năm 2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các bên vẫn có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ như đã thỏa thuận, thì người phải thi hành án phải chịu tiền lãi trên số tiền phải thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không thỏa thuận được về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có

5. Án phí HNGĐ-ST: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Phạm Lý Thu T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002632 ngày 06/04/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà T đã nộp đủ án phí HNGĐ sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng: Ông Nguyễn Hữu H phải chịu với số tiền là 300.000đ.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Lý Thu T có mặt tại phiên tòa có quyền quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Hữu H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

7. Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
 - VKSND quận Thanh Khê;
 - Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
 - UBND phường An Khê, quận Thanh Khê
- Thành phố Đà Nẵng
(Giấy CNKH số: 127 ngày 19/7/2017);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thị Thu Ba

